

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2719 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án giao đất tái định cư và điều chỉnh giao đất tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình và Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 21/3/2023, Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 17/5/2023, Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 25/9/2023, Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể tại các Khu dân cư, khu tái định cư để tính thu tiền sử dụng đất tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 904/TTr-STNMT ngày 23/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án giao đất tái định cư và điều chỉnh giao đất tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình và Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh giao đất tái định cư cho các hộ gia đình:

- Thu hồi 07 lô đất tái định cư đã giao cho 07 hộ gia đình theo các Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023; số 06/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 và số 1982/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 Chủ tịch UBND tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

- Giao lại 07 lô đất tái định cư cho 07 hộ gia đình với tổng diện tích là 541m²; tổng số tiền sử dụng đất phải nộp là 5.596.460.000 đồng, cụ thể:

+ 03 lô đất tái định cư tại Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An, phường Nhơn Bình, với tổng diện tích là 297,1m²;

+ 04 lô đất tại Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình, với tổng diện tích đất tái định cư được giao là 243,9m².

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

2. Điều chỉnh tiền sử dụng đất phải nộp đối với 11 lô đất đã giao cho 11 hộ gia đình đã được phê duyệt tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 và Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).

3. Giao 04 lô đất tái định cư tại Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An, phường Nhơn Bình cho 04 hộ gia đình với tổng diện tích đất là 302,5m²; tổng số tiền sử dụng đất phải nộp là 3.025.000.000 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo).

Điều 2. Giao Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /:

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 4

**BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D-QUỐC LỘ 19 MỚI**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình chính	Địa chỉ	Lô đất tái định cư được giao				Giá đất ở thị trường (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)
			Lô đất, khu	đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)		
1	Ông Trần Thanh Thế, bà Ngô Thị Thanh Phương	Khu vực 6, phường Nhơn Phú	Lô 54, Khu N	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	77,5	10.000.000	775.000.000
2	Bà Đinh Thị Lang	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 9, Khu E	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	70,0	10.000.000	700.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Ngại	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 3, Khu O	đường Đ1(A-A), lộ giới 14m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	62,0	10.000.000	620.000.000
4	Bà Trần Thị Thao (chết), con Lê Văn Nghiệp (đại diện)	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 55, Khu N	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	93,0	10.000.000	930.000.000
Tổng						302,5		3.025.000.000

PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP ĐỐI VỚI LÔ ĐẤT ĐÃ GIAO CHO 11 HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC
UBND TỈNH PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D - QUỐC LỘ 19 MỚI

(Kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày _____ /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hộ gia đình chính	Địa chỉ	DT đất ở được bồi thường (m ²)	Lô đất được giao và tiền SDD phải nộp đã được phê duyệt (theo đơn giá đất ở tại Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)						Tiền sử dụng đất phải nộp điều chỉnh (theo đơn giá đất ở tại thu Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)				Ghi chú
				Lô đất, khu	đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)	Tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)						
I Tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh														
1	Nguyễn Văn Lân, vợ Phạm Thị Chinh	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	80	Lô 20, Khu LK4	đường ĐS2, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	100,0	5.500.000	12.000.000	680.000.000	4.500.000	9.600.000	552.000.000	Số thứ tự 2 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
2	Phan Văn Thanh	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	50	Lô 5đ, Khu LK2	đường ĐS3, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	80,0	5.500.000	12.000.000	635.000.000	4.500.000	9.600.000	513.000.000	Số thứ tự 2 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
3	Phan Quốc Hoàng	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	50	Lô 4đ, Khu LK2	đường ĐS3, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	80,0	5.500.000	12.000.000	635.000.000	4.500.000	9.600.000	513.000.000	Số thứ tự 3 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
4	Phan Quốc Việt	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	50	Lô 3đ, Khu LK2	đường ĐS3, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	80,0	5.500.000	12.000.000	635.000.000	4.500.000	9.600.000	513.000.000	Số thứ tự 4 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo

5	Phan Thị Huyền Trân	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	50	Lô 2đ, Khu LK2	đường ĐS3, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	80,0	5.500.000	12.000.000	635.000.000	4.500.000	9.600.000	513.000.000	Số thứ tự 5 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
II	Tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh													
1	Nguyễn Mai Anh, vợ Trương Thị Mỹ Lệ	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	200	Lô 20-21, Khu LK1	đường ĐS6, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	214,0	5.500.000	12.000.000	1.268.000.000	4.500.000	9.600.000	1.034.400.000	Số thứ tự 2 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
2	Nguyễn Cảnh, vợ Dương Thị Thu Hiền	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	40	Lô 10, Khu LK1	đường ĐS6, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	85,6	5.500.000	12.000.000	767.200.000	4.500.000	9.600.000	617.760.000	Số thứ tự 4 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
3	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	40	Lô 6, Khu LK1	đường ĐS6, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	85,6	5.500.000	12.000.000	767.200.000	4.500.000	9.600.000	617.760.000	Số thứ tự 6 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
4	Nguyễn Thị Thanh Huệ	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	40	Lô 7, Khu LK1	đường ĐS6, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	85,6	5.500.000	12.000.000	767.200.000	4.500.000	9.600.000	617.760.000	Số thứ tự 7 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
5	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	40	Lô 8, Khu LK1	đường ĐS6, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	85,6	5.500.000	12.000.000	767.200.000	4.500.000	9.600.000	617.760.000	Số thứ tự 8 tại mục A1 trong Phụ lục kèm theo
6	Lê Văn Thông, vợ Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Khu vực 8, P. Nhơn Phú	200	Lô 18-19, Khu LK1	đường ĐS6, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú	214,0	5.500.000	12.000.000	1.268.000.000	4.500.000	9.600.000	1.034.400.000	Số thứ tự 1 tại mục A phần II trong Phụ lục kèm theo

PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB
DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D - QUỐC LỘ 19 MỚI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)**

TT	Hộ gia đình chính	Địa chỉ	Lô đất tái định cư được giao				DT giao đất TĐC bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	DT giao đất TĐC vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất ở thị trường (đồng/m ²)	Hệ số góc	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)
			Ký hiệu, khu	đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)						
1	Nguyễn Thị Bích Vân	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 8, Khu OLK-03	đường ĐS2, lộ giới 11m	Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình	77,9	49,4	7.500.000	28,5	13.000.000		741.000.000
2	Nguyễn Thành Lư, vợ Phạm Thị Thu Trà	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 8, Khu OLK-02	đường ĐS1, lộ giới 16m	Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình	68,1	49,4	8.000.000	18,7	13.500.000	1,2	777.180.000
3	Lê Tấn Hùng, vợ Tô Thị Tín	Khu vực 6, phường Nhơn Phú	Lô 33, Khu N	đường Đ7, lộ giới 18m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	63,9		8.500.000			1,2	651.780.000
4	Trần Văn Nhơn, vợ Trần Thị Chín	Khu vực 6, phường Nhơn Phú	Lô 1, Khu OLK-03	đường ĐS3, lộ giới 16m	Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình	83,6				13.000.000		1.086.800.000
5	Nguyễn Ngọc Sang (chết), Vợ Trần Thị Phụng	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 3, Khu OLK-03	đường ĐS3, lộ giới 16m	Khu dân cư Khu vực 4, phường Nhơn Bình	67,5				13.000.000		877.500.000

6	Nguyễn Hồng Sanh (chết), vợ Đoàn Thị Sáu	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 14, Khu O	đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	90,0	65,32	7.500.000	24,7	10.000.000		736.700.000
7	Nguyễn Thục (chết), vợ Phạm Thị Khánh	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 15, Khu N	đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	90,0	69,8	7.500.000	20,2	10.000.000		725.500.000
Tổng						541,0						5.596.460.000

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI CÁC LÔ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ ĐƯỢC UBND PHÊ DUYỆT
DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D - QUỐC LỘ 19 MỚI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Lô đất tái định cư đề nghị thu hồi					Ghi chú
			Ký hiệu, khu	Đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)	Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	
I	Tại Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh							
1	Nguyễn Thị Bích Vân	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 16 - Khu O	đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	60,0	476.500.000	Số thứ tự 5 tại mục B trong Phụ lục kèm theo
2	Nguyễn Thành Lư, vợ Phạm Thị Thu Trà	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 15 - Khu O	đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	60,0	476.500.000	Số thứ tự 6 tại mục B trong Phụ lục kèm theo
3	Lê Tấn Hùng, vợ Tô Thị Tín	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	Lô 7 - Khu N	đường Đ14, lộ giới 12m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	90,0	694.000.000	Số thứ tự 4 tại mục A2 trong Phụ lục kèm theo
II	Tại Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 02/1/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh							
1	Nguyễn Ngọc Sang (chết), Vợ Trần Thị Phụng	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 55 - Khu N	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	62,0	620.000.000	Số thứ tự 1 tại mục II trong Phụ lục 2 kèm theo
2	Trần Văn Nhơn, vợ Trần Thị Chín	Khu vực 6, P. Nhơn Phú	Lô 54 - Khu N	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	62,0	620.000.000	Số thứ tự 1 tại mục I trong Phụ lục 2 kèm theo

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Lô đất tái định cư đề nghị thu hồi					Ghi chú
			Ký hiệu, khu	Đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m ²)	Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	
III	Tại Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 4/6/2024 của UBND tỉnh							
1	Nguyễn Hồng Sanh (chết), vợ Đoàn Thị Sáu	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 9 - Khu E	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	70,0	536.700.000	Số thứ tự 2 tại mục I trong Phụ lục 4 kèm theo
2	Nguyễn Thực (chết), vợ Phạm Thị Khánh	Khu vực 2, P. Nhơn Bình	Lô 8 - Khu E	đường Đ1(B-B), lộ giới 15,5m	Khu dân cư phía đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình	70,0	525.500.000	Số thứ tự 3 tại mục I trong Phụ lục 4 kèm theo